

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BG
TỈNH BG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109/2025/HS-ST**
Ngày 30 tháng 5 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BG, TỈNH BG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Môn và ông Đào Mạnh Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh BG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2025/TLST- HS ngày 2X tháng X năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NTL**, sinh năm 198X; nơi cư trú: Tổ dân phố TT, phường TA, thành phố BG, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: kinh doanh; Văn hoá: 12/12; con ông NVC(đã chết) và bà NTC, sinh năm 1951; chồng là TVC, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà HTS, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố số X, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG. *(Vắng mặt)*

+ Ông LXT, sinh năm 1983; địa chỉ: T M, xã AH, huyện LG, tỉnh BG. *(Vắng mặt)*

+ Bà NTH, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân X, phường BD, thị xã VY, tỉnh BG. *(Vắng mặt)*

+ Bà PTT, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân P S, Thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG. *(Vắng mặt)*

+ Anh TVC, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố TT, phường TA, thành phố BG, tỉnh BG. *(Vắng mặt)*

- + Ông Nguyễn Chí Thiện, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 109, đường LP, thôn Chùa Tổng, xã LP, huyện HD, thành phố HN. (*Vắng mặt*)
- + Bà Nguyễn Thị Thu Thương, sinh năm 199X; địa chỉ: Số 99 phố Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận BD, thành phố HN. (*Vắng mặt*)
- + Ông NHQ, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn Đâu Tranh, xã LP, huyện HD, thành phố HN. (*Vắng mặt*)
- + Bà NTT, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 1X9, đường LP, thôn Chùa Tổng, xã LP, huyện HD, thành phố HN. (*Vắng mặt*)
- + Bà Tạ Thị Nhung, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn Đâu Tranh, xã LP, huyện HD, thành phố HN. (*Vắng mặt*)
- + Công ty TNHH QT, địa chỉ: Số XX phố Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận BD, thành phố HNDo bà Nguyễn Thị Thu Thương đại diện theo pháp luật. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: NTL là chủ hộ kinh doanh NTL, có đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật, ngành nghề kinh doanh: Bán hàng tạp hóa (bánh kẹo, mỹ phẩm, sữa, nước giải khát, hàng tiêu dùng). NTL là người quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật liên quan đến hoạt động của Hộ kinh doanh. Bản thân NTL và Hộ kinh doanh không được cơ quan quản lý nhà nước cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; không có hồ sơ công bố hay tự công bố chất lượng an toàn thực phẩm bất kỳ sản phẩm là thực phẩm nào; không được cá nhân, tổ chức nào ủy quyền, ký hợp đồng về việc sản xuất, đóng gói, đóng hộp các mặt hàng thực phẩm.

Ngày 26/11/202X, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh BG phối hợp với Đội Quản lý thị trường (QLTT) số 3, Cục QLTT tỉnh Bắc Giang tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với Hộ kinh doanh NTL. Quá trình kiểm tra, phát hiện hàng hóa là thực phẩm nghi là giả nên đã lập biên bản và thu giữ toàn bộ số thực phẩm này cùng với các đồ vật, tài sản liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Quá trình hoạt động kinh doanh, NTL nhận thấy nhu cầu của khách hàng muốn mua các sản phẩm là thực phẩm được đóng gói, đóng hộp nhỏ (có khối lượng từ 200g đến 500g) như: Khô bò, hạt điều, hạt Maca, hạt dẻ cười, hạt mix dinh dưỡng (các loại hạt), khô gà, trái cây sấy, táo đỏ, kẹo dẻo, hạt hướng dương... do các cơ sở, công ty có địa chỉ tại các thành phố lớn như: thành phố HN, thành phố HCM sản xuất, đóng gói, đóng hộp nên nảy sinh làm giả các mặt hàng trên để bán. NTL lên mạng internet tìm hiểu về quy cách, quy trình đóng gói, đóng hộp các sản phẩm là thực phẩm và biết được khu vực

chợ LP, huyện HD, thành phố HN có bán các loại máy móc, nguyên liệu, túi nilon, hộp nhựa... Từ khoảng tháng 03/202X, NTL đã mua máy móc, công cụ, dụng cụ, tem nhãn sản phẩm để thực hiện việc sản xuất hàng giả là thực phẩm, gồm: máy hàn nhiệt; máy dập cốc (hộp); máy in Date; cân đồng hồ, cân điện tử, túi bóng trắng, lọ, hộp nhựa; nguyên liệu tương ứng (được đóng gói, đóng hộp theo cân, theo bao) của một số cửa hàng tại huyện HD và quận BD, thành phố HN và trên mạng Internet. Đặt in, mua tem nhãn sản phẩm có thông tin được in sẵn: địa chỉ tại XX TD, phường TT, HM, HN và Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại HA, địa chỉ: XX NVM, phường X, quận TB, Thành phố HCM (tại các địa chỉ nêu trên không có cơ sở, hộ kinh doanh hay công ty nào hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa là thực phẩm). Khi đặt mua, in tem nhãn, NTL yêu cầu bên bán tem nhãn in Lô gô là LK, GK và số điện thoại của NTL vào tem nhãn các sản phẩm. Liều sử dụng máy in date cầm tay (Model: HK01) để cài đặt ngày sản xuất (NSX), hạn sử dụng (HSD), khối lượng tịnh (KLT) sau đó sử dụng quét, in lên tem nhãn của sản phẩm (ngày sản xuất, hạn sử dụng này do NTL tự nghĩ ra cho phù hợp với thực tế thời điểm sản xuất).

NTL mua nguyên liệu là thực phẩm theo cân (kilogram) đóng bao (hoặc đóng thùng) sau đó tự đóng gói (túi), đóng hộp (lọ); dán tem nhãn để hoàn chỉnh sản phẩm. Sau đó vận chuyển đi giao bán ở các cửa hàng tạp hoá nhỏ lẻ của bà HTS, ông LXT, bà NTH, bà PTT. Liều không ghi chép, theo dõi số lượng sản phẩm sản xuất ra mang đi tiêu thụ, chủ yếu bán nhỏ lẻ, số lượng không nhiều, giao hàng nhận tiền trực tiếp nên không xác định được đã sản xuất, tiêu thụ được bao nhiêu sản phẩm. Quá trình mua bán giữa NTL với các cửa hàng không có hợp đồng bằng văn bản, cũng không có hoá đơn kèm theo. Trong quá trình bán hàng NTL chỉ trao đổi và giới thiệu các sản phẩm cho các chủ cửa hàng biết, sau khi xem mẫu mã mà đồng ý mua thì thống nhất về giá cả và giao hàng. NTL không trao đổi nội dung nào cho các chủ cửa hàng biết về việc tự sản xuất, đóng gói thực phẩm giả.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh BG, kết luận: Các sản phẩm thực phẩm hoàn chỉnh thu giữ tại nhà NTL và khách hàng của NTL có tổng giá trị (tương đương với hàng thật) là X5.106.1X3 đồng.

Tại cơ quan điều tra, NTL đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSBG-P3 ngày 23/X/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BG đã truy tố NTL về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Liều đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 193; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo NTL từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 0X năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường TA giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo bằng tiền 20.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều X7 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy toàn bộ số sản phẩm thành phẩm thu giữ tại hộ kinh doanh NTL và tại các cửa hàng là khách hàng của NTL; sản phẩm thành phẩm khi thực nghiệm điều tra và toàn bộ nguyên liệu bị cáo dùng để sản xuất hàng giả; tịch thu nộp ngân sách nhà nước toàn bộ công cụ, phương tiện bị cáo dùng để sản xuất hàng giả.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do không ai có yêu cầu.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh BG và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG, tỉnh BG và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét

xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét một cách khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: NTL đã mua nguyên liệu là thực phẩm, công cụ, máy móc; đặt in, mua tem nhãn, bao bì các sản phẩm thể hiện địa chỉ nơi sản xuất không có thật để sản xuất, đóng gói, đóng hộp các sản phẩm là thực phẩm tại nhà và bán cho các hộ kinh doanh tạp hóa trên địa bàn tỉnh BG. Tổng trị giá hàng giả (thành phẩm) tương đương với số lượng của hàng thật NTL đã sản xuất, buôn bán là X5.106.1X3 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG, tỉnh BG truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[X] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[X.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng. Bị cáo tuy biết hành vi của mình vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[X.2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[X.3] Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã khắc phục thiệt hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự với một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/X/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật và đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân biết tuân thủ pháp luật. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính, bị cáo có nghề nghiệp kinh doanh tạp hóa. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 193 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho các cửa hàng của bà NTH, bà PTT, bà HTS, ông LXT đối với số hàng hóa mà các cửa hàng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Đến nay, không ai yêu cầu bị cáo về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án gồm:

[7.1] Toàn bộ số sản phẩm thành phẩm thu giữ tại hộ kinh doanh NTL và tại các cửa hàng là khách hàng của NTL; sản phẩm thành phẩm khi thực nghiệm điều tra là hàng giả cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều X7 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bao gồm:

- Số sản phẩm thành phẩm thu giữ tại nhà bị cáo Liệu:

(1) 26 (Hai mươi sáu) lọ khô bò, loại 200g/lọ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 01”.

(2) 32 (Ba mươi hai) lọ hạt điều vỏ lụa, loại X00g/lọ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 02”.

(3) 10 (Mười) lọ hạt MACADAMIA, loại X00g/lọ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 03”.

(X) 16 (Mười sáu) lọ hạt dẻ cười, loại X00g/lọ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 0X”.

(5) 75 (Bảy mươi lăm) lọ hạt mix dinh dưỡng, loại 500g/lọ được cho vào trong 02 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 05”, “TP - KL 06”.

(6) 38 (Ba mươi tám) lọ hạt mix dinh dưỡng nguyên vỏ, loại 500g/lọ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 07”.

(7) 26 (Hai mươi sáu) lọ hạt điều bóc vỏ, loại X00g/lọ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 08”.

(8) 28 (Hai mươi tám) lọ Simply Granola loại 500g/lọ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 09”.

(9) 28 (Hai mươi tám) lọ khô gà lá chanh, loại 200g/lọ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 10”.

(10) 58 (Năm mươi tám) gói mít sấy loại 200g/gói được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 11”.

(11) 33 (Ba mươi ba) gói táo đỏ kẹp sữa hạt điều, loại 300g/gói được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 12”.

(12) 55 (Năm mươi lăm) túi trái cây sấy tổng hợp, loại 250g/túi được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 13”.

(13) 80 (Tám mươi) túi chuối sấy mộc, loại 200g/túi được cho vào trong 02 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 1X” và “TP - KL 15”.

(1X) 33 (Ba mươi ba) túi kẹo dẻo lột mix vị, loại 300g/túi được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 16”.

(15) X5 (Bốn mươi năm) túi hạt điều vỏ lụa được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 17”.

(16) 32 (Ba mươi hai) hộp hạt dẻ cười, loại 500g/hộp được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 18”.

(17) 36 (Ba mươi sáu) túi mít táo đỏ, loại 350g/túi được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 19”.

Toàn bộ các sản phẩm trên đều ghi sản xuất tại địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN.

(18) 09 (Chín) túi hướng dương vị óc chó, loại 300g/túi; sản xuất tại Công ty TNHH Sản xuất và thương mại HA, địa chỉ: XX NVM, phường X, quận TB, Thành phố HCM. Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 20”.

- Số sản phẩm thu giữ tại các cửa hàng là khách hàng của bị cáo Liệu:

(19) 03 (Ba) túi (gói) trên tem nhãn thể hiện hướng dương vị óc chó (KLT 300g), Công ty TNHH Sản xuất và thương mại HA, địa chỉ: XX NVM - phường X - quận TB - thành phố HCM; 05 (Năm) lọ (hộp) Hạt MACADAMIA (KLT X00g); 05 (Năm) lọ (hộp) hạt Mix dinh dưỡng (KLT 500g) và 05 (Năm) lọ (hộp) hạt Mix dinh dưỡng nguyên vỏ (KLT 500g) trên tem nhãn thể hiện địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN. Toàn bộ đựng trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “KH 01”.

(20) 06 (Sáu) lọ (hộp) hạt dẻ cười (KLT X00g); 06 (Sáu) lọ (hộp) Simply Granola (KLT 500g); 05 (Năm) lọ (hộp) hạt Mix dinh dưỡng (KLT 500g) và 0X (Bốn) lọ (hộp) hạt MACADAMIA (KLT X00g) trên tem nhãn thể hiện địa chỉ:

XX TD, phường TT, HM, HN. Toàn bộ đựng trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “KH 02”.

(21) 07 (Bảy) túi (gói) trên tem nhãn thể hiện hướng dương vị óc chó (KLT 300g), Công ty TNHH Sản xuất và thương mại HA, địa chỉ: XX NVM, phường X, quận TB, Thành phố HCM; 06 (Sáu) lọ (hộp) Simply Granola (KLT 500g) và 05 (Năm) lọ (hộp) hạt Mix dinh dưỡng (KLT 500g) trên tem nhãn thể hiện địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN. Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “KH 03”.

(22) 02 (Hai) lọ (hộp) hạt dẻ cười (KLT X00g); 03 lọ (hộp) hạt mix dinh dưỡng (KLT 500g); 03 (Ba) lọ (hộp) hạt mix dinh dưỡng nguyên vỏ (KLT 500g) trên tem nhãn thể hiện địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN. Toàn bộ được đựng trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “KH 0X”.

- Thành phẩm khi thực nghiệm điều tra:

(23) Sản phẩm hàng hóa thành phẩm được NTL sản xuất trong quá trình thực hiện nghiệm điều tra gồm: 01 (Một) túi (gói) Hướng dương vị óc chó, loại 300g/túi, nhãn in thông tin: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại HA, địa chỉ: XX NVM - phường X - quận TB - thành phố HCM và 01 (Một) hộp (lọ) Hạt điều vỏ lụa, loại 300g, địa chỉ: XX TD, phường Thanh rì, HM, HN. Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu "TN-ĐT".

[7.2] Toàn bộ nguyên liệu bị cáo dùng để sản xuất hàng giả cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều X7 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, gồm:

(2X) 01 (một) túi ni lon, bên trong đựng hạt hướng dương vị óc chó, khối lượng 20 kg (đã lấy mẫu 0,3 kg dùng để thực nghiệm điều tra); 01 (một) túi ni lon, bên trong đựng hạt hạnh nhân có vỏ, khối lượng 01 kg; 01 (một) túi ni lon, bên trong đựng hạt điều có vỏ, khối lượng 1,8 kg (đã lấy mẫu 0,X kg để thực nghiệm điều tra) và 01 (một) túi ni lon, bên trong đựng hạt dẻ cười, khối lượng X,X kg. Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “NL 01”.

(25) 01 (một) túi ni lon, bên trong đựng hạt mắc ca bóc vỏ, khối lượng 0X kg; 01 (một) túi ni lon, bên trong đựng hạt hạnh nhân bóc vỏ, khối lượng 1X kg; 01 (một) túi ni lon, bên trong đựng óc chó bóc vỏ, khối lượng 7,2 kg và 01 (một) túi ni lon, bên trong đựng hạt điều bóc vỏ, khối lượng 9,5 kg. Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “NL 02”.

(26) 2,6 kg nhãn hạt mix dinh dưỡng nguyên vỏ, địa chỉ: XX TD, phường

TT, HM, HN; 5,9 kg nhãn hạt điều vỏ lụa (dùng để dán lên hộp), địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN(đã lấy mẫu 01 tem nhãn để tiến hành thực nghiệm điều tra); 1,1 kg nhãn hạt hướng dương vị óc chó, sản xuất tại Công ty TNHH Sản xuất và thương mại HA, địa chỉ: XX NVM, PX, Quận TB, TP.HCM (đã lấy mẫu 01 tem nhãn để tiến hành thực nghiệm điều tra); 8,5 kg nhãn hạt điều vỏ lụa (dùng để dán lên túi), địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN; 7,6 kg nhãn trái cây sấy tổng hợp: địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN. Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TN-HH”.

(27) 8,6 kg nhãn chuối sấy mộc, địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN; 3.3 kg nhãn Hạt MACADAMIA, địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN; 3.5 kg nhãn hạt mix dinh dưỡng, địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN và 8.6 kg nhãn táo đỏ kẹp sữa hạt điều, địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN. Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong.

[7.3] Toàn bộ công cụ, phương tiện bị cáo dùng để sản xuất hàng giả cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều X7 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, gồm:

(28) 6,X kg túi nilon trong (dạng túi díp), (đã lấy mẫu 01 túi dùng để thực nghiệm điều tra). Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TU 01”.

(29) 16 (Mười sáu) vỏ hộp nhựa, kích thước khoảng 20 cm; 25 (Hai mươi lăm) vỏ hộp nhựa, kích thước khoảng 16 cm (đã lấy mẫu 01 vỏ hộp dùng để thực nghiệm điều tra). Toàn bộ được cho vào trong 01 túi bóng ni lon, niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “VH 01”.

(30) 01 (Một) túi bóng ni lon bên trong đựng 120 (Một trăm hai mươi) nắp hộp (đã lấy mẫu 01 nắp hộp dùng để thực nghiệm điều tra). Toàn bộ được cho vào trong 01 túi bóng ni lon, niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “NH 01”.

(31) 03 (Ba) chiếc rổ nhựa, đường kính 38 cm; 01 (Một) chiếc rổ nhựa, đường kính XX cm; 02 (Hai) chiếc muôi Inox; 01 (Một) chiếc kéo sắt; 01 (Một) chiếc cân đồng hồ lò xo Nhơn Hòa loại 02kg số cân 10077X màu xanh; 01 (Một) chiếc cân đồng hồ lò xo Nhơn Hòa loại 05kg số cân 3XX319 màu xanh; 01 (Một) chiếc cân điện tử thủ đô max 30kg HY-100TĐ30; 01 (Một) chiếc máy in cầm tay, in phun Date model HK01. Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán giấy niêm phong; Ký hiệu “CC-DC”.

(32) 01(Một) chiếc Máy hàn nhiệt băng chuyền FR-XX0, đã qua sử dụng; được niêm phong bằng dán các Giấy niêm phong tại vị trí các công tắc nguồn, điều khiển của máy.

(33) 01 (Một) chiếc Máy đập cóc TDFJ-160X, đã qua sử dụng; được niêm

phong bằng dán các Giấy niêm phong tại vị trí các công tắc nguồn, điều khiển của máy.

[8] Đối với hành vi của những người có quyền lợi liên quan:

[8.1] Đối với anh TVC là chồng của bị cáo, không tham gia vào việc sản xuất, buôn bán hàng giả của bị cáo, không được bị cáo bàn bạc, trao đổi về việc sản xuất, buôn bán hàng giả nên không có căn cứ xác định đồng phạm, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[8.2] Đối với bà NTH, bà PTT, bà HTS và ông LXT là người mua các sản phẩm giả của bị cáo để kinh doanh: Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định các cá nhân này không biết sản phẩm bị cáo bán cho họ là thực phẩm giả nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[8.3] Đối với ông Nguyễn Chí Thiện là người bán các nguyên liệu, túi nilon, hộp nhựa cho bị cáo để bị cáo sản xuất hàng giả: Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định ông Thiện không biết việc bị cáo sản xuất hàng giả nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[8.X] Đối với người bán các loại tem nhãn hàng hóa phục vụ việc sản xuất hàng giả cho bị cáo do bị cáo không cung cấp được thông tin nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[8.5] Đối với Công ty TNHH QT, hộ kinh doanh NHQ, hộ kinh doanh NTT là những cơ sở bán nguyên liệu cho bị cáo, tuy nhiên đều không biết bị cáo mua về để sản xuất hàng giả nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1X ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Ngoài ra cần áp dụng quy định Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên về quyền kháng cáo.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 193, điểm b và s khoản 1 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều X7 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1X ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo NTL **02 (Hai)** năm **03 (Ba)** tháng tù về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **0X (Bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/5/2025).

Giao bị cáo NTL cho Ủy ban nhân dân phường TA, thành phố BG, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

1.2. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo NTL 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước.

2. Vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu huỷ gồm:

(1) 26 (Hai mươi sáu) lọ khô bò, loại 200g/lọ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 01”.

(2) 32 (Ba mươi hai) lọ hạt điều vỏ lụa, loại X00g/lọ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 02”.

(3) 10 (Mười) lọ hạt MACADAMIA, loại X00g/lọ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 03”.

(X) 16 (Mười sáu) lọ hạt dẻ cười, loại X00g/lọ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 0X”.

(5) 75 (Bảy mươi lăm) lọ hạt mix dinh dưỡng, loại 500g/lọ được cho vào trong 02 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 05”, “TP - KL 06”.

(6) 38 (Ba mươi tám) lọ hạt mix dinh dưỡng nguyên vỏ, loại 500g/lọ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 07”.

(7) 26 (Hai mươi sáu) lọ hạt điều bóc vỏ, loại X00g/lọ được cho vào trong

01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 08”.

(8) 28 (Hai mươi tám) lọ Simply Granola loại 500g/lọ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 09”.

(9) 28 (Hai mươi tám) lọ khô gà lá chanh, loại 200g/lọ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 10”.

(10) 58 (Năm mươi tám) gói mít sấy loại 200g/gói được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 11”.

(11) 33 (Ba mươi ba) gói táo đỏ kẹp sữa hạt điều, loại 300g/gói được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 12”.

(12) 55 (Năm mươi lăm) túi trái cây sấy tổng hợp, loại 250g/túi được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 13”.

(13) 80 (Tám mươi) túi chuối sấy mộc, loại 200g/túi được cho vào trong 02 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 1X” và “TP - KL 15”.

(1X) 33 (Ba mươi ba) túi kẹo dẻo lột mix vị, loại 300g/túi được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 16”.

(15) X5 (Bốn mươi năm) túi hạt điều vỏ lụa được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 17”.

(16) 32 (Ba mươi hai) hộp hạt dẻ cười, loại 500g/hộp được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 18”.

(17) 36 (Ba mươi sáu) túi mít táo đỏ, loại 350g/túi được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 19”.

Toàn bộ các sản phẩm trên đều ghi sản xuất tại địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN.

(18) 09 (Chín) túi hương dương vị óc chó, loại 300g/túi; sản xuất tại Công ty TNHH Sản xuất và thương mại HA, địa chỉ: XX NVM, phường X, quận TB, Thành phố HCM. Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông dán kín và dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TP - KL 20”.

(19) 03 (Ba) túi (gói) trên tem nhãn thể hiện hương dương vị óc chó (KLT 300g), Công ty TNHH Sản xuất và thương mại HA, địa chỉ: XX NVM - phường X - quận TB - thành phố HCM; 05 (Năm) lọ (hộp) Hạt MACADAMIA (KLT X00g); 05 (Năm) lọ (hộp) hạt Mix dinh dưỡng (KLT 500g) và 05 (Năm) lọ (hộp) hạt Mix dinh dưỡng nguyên vỏ (KLT 500g) trên tem nhãn thể hiện địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN. Toàn bộ đựng trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “KH 01”.

(20) 06 (Sáu) lọ (hộp) hạt dẻ cười (KLT X00g); 06 (Sáu) lọ (hộp) Simply Granola (KLT 500g); 05 (Năm) lọ (hộp) hạt Mix dinh dưỡng (KLT 500g) và 0X (Bốn) lọ (hộp) hạt MACADAMIA (KLT X00g) trên tem nhãn thể hiện địa chỉ:

XX TD, phường TT, HM, HN. Toàn bộ đựng trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “KH 02”.

(21) 07 (Bảy) túi (gói) trên tem nhãn thể hiện hương dương vị óc chó (KLT 300g), Công ty TNHH Sản xuất và thương mại HA, địa chỉ: XX NVM, phường X, quận TB, Thành phố HCM; 06 (Sáu) lọ (hộp) Simply Granola (KLT 500g) và 05 (Năm) lọ (hộp) hạt Mix dinh dưỡng (KLT 500g) trên tem nhãn thể hiện địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN. Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “KH 03”.

(22) 02 (Hai) lọ (hộp) hạt dẻ cười (KLT X00g); 03 lọ (hộp) hạt mix dinh dưỡng (KLT 500g); 03 (Ba) lọ (hộp) hạt mix dinh dưỡng nguyên vỏ (KLT 500g) trên tem nhãn thể hiện địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN. Toàn bộ được đựng trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “KH 0X”.

(23) Sản phẩm hàng hóa thành phẩm được NTL sản xuất trong quá trình thực hiện nghiệm điều tra gồm: 01 (Một) túi (gói) Hương dương vị óc chó, loại 300g/túi, nhãn in thông tin: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại HA, địa chỉ: XX NVM - phường X - quận TB - thành phố HCM và 01 (Một) hộp (lọ) Hạt điều vỏ lụa, loại 300g, địa chỉ: XX TD, phường Thanh rì, HM, HN. Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu "TN-ĐT".

(2X) 01 (một) túi ni lon, bên trong đựng hạt hương dương vị óc chó, khối lượng 20 kg (đã lấy mẫu 0,3 kg dùng để thực nghiệm điều tra); 01 (một) túi ni lon, bên trong đựng hạt hạnh nhân có vỏ, khối lượng 01 kg; 01 (một) túi ni lon, bên trong đựng hạt điều có vỏ, khối lượng 1,8 kg (đã lấy mẫu 0,X kg để thực nghiệm điều tra) và 01 (một) túi ni lon, bên trong đựng hạt dẻ cười, khối lượng X,X kg. Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “NL 01”.

(25) 01 (một) túi ni lon, bên trong đựng hạt mắc ca bóc vỏ, khối lượng 0X kg; 01 (một) túi ni lon, bên trong đựng hạt hạnh nhân bóc vỏ, khối lượng 1X kg; 01 (một) túi ni lon, bên trong đựng óc chó bóc vỏ, khối lượng 7,2 kg và 01 (một) túi ni lon, bên trong đựng hạt điều bóc vỏ, khối lượng 9,5 kg. Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “NL 02”.

(26) 2,6 kg nhãn hạt mix dinh dưỡng nguyên vỏ, địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN; 5,9 kg nhãn hạt điều vỏ lụa (dùng để dán lên hộp), địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN(đã lấy mẫu 01 tem nhãn để tiến hành thực nghiệm điều tra); 1,1 kg nhãn hạt hương dương vị óc chó, sản xuất tại Công ty TNHH Sản xuất và thương mại HA, địa chỉ: XX NVM, PX, Quận TB, TP.HCM (đã lấy mẫu 01 tem

nhân để tiến hành thực nghiệm điều tra); 8,5 kg nhân hạt điều vỏ lụa (dùng để dán lên túi), địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN; 7,6 kg nhân trái cây sấy tổng hợp: địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN. Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TN-HH”.

(27) 8,6 kg nhân chuối sấy mộc, địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN; 3.3 kg nhân Hạt MACADAMIA, địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN; 3.5 kg nhân hạt mix dinh dưỡng, địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN và 8.6 kg nhân táo đỏ kẹp sữa hạt điều, địa chỉ: XX TD, phường TT, HM, HN. Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

(28) 6,X kg túi nilon trong (dạng túi díp), (đã lấy mẫu 01 túi dùng để thực nghiệm điều tra). Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “TU 01”.

(29) 16 (Mười sáu) vỏ hộp nhựa, kích thước khoảng 20 cm; 25 (Hai mươi lăm) vỏ hộp nhựa, kích thước khoảng 16 cm (đã lấy mẫu 01 vỏ hộp dùng để thực nghiệm điều tra). Toàn bộ được cho vào trong 01 túi bóng ni lon, niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “VH 01”.

(30) 01 (Một) túi bóng ni lon bên trong đựng 120 (Một trăm hai mươi) nắp hộp (đã lấy mẫu 01 nắp hộp dùng để thực nghiệm điều tra). Toàn bộ được cho vào trong 01 túi bóng ni lon, niêm phong dán kín bằng dán Giấy niêm phong; Ký hiệu “NH 01”.

(31) 03 (Ba) chiếc rổ nhựa, đường kính 38 cm; 01 (Một) chiếc rổ nhựa, đường kính XX cm; 02 (Hai) chiếc muôi Inox; 01 (Một) chiếc kéo sắt; 01 (Một) chiếc cân đồng hồ lò xo Nhơn Hòa loại 02kg số cân 10077X màu xanh; 01 (Một) chiếc cân đồng hồ lò xo Nhơn Hòa loại 05kg số cân 3XX319 màu xanh; 01 (Một) chiếc cân điện tử thủ đô max 30kg HY-100TĐ30; 01 (Một) chiếc máy in cầm tay, in phun Date model HK01. Toàn bộ được cho vào trong 01 thùng cát tông niêm phong dán kín bằng dán giấy niêm phong; Ký hiệu “CC-DC”.

(32) 01 (Một) chiếc Máy hàn nhiệt băng chuyên FR-XX0, đã qua sử dụng; được niêm phong bằng dán các Giấy niêm phong tại vị trí các công tắc nguồn, điều khiển của máy.

(33) 01 (Một) chiếc Máy đập cốc TDFJ-160X, đã qua sử dụng; được niêm phong bằng dán các Giấy niêm phong tại vị trí các công tắc nguồn, điều khiển của máy.

3. Án phí: Bị cáo NTL phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

X. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND thành phố BG;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS thành phố BG;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BG;
- UBND phường, xã nơi cư trú bị cáo;
- Công an tỉnh BG;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Hằng